ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 461/BC-UBND	*Mường Lay, ngày 13 tháng 6 năm 2022*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2022
(Trình tại Kỳ họp thứ năm - HĐND thị xã Mường Lay khóa XV)

Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022;

Thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND thị xã Mường Lay khóa XV kỳ họp thứ tư về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2022;

UBND thị xã Mường Lay báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2022, cụ thể như như sau:

Phần 1
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Năm 2022 là năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách, giai đoạn 2022-2025, thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh, Thị ủy và HĐND thị xã, ngay từ đầu năm 2022, UBND thị xã đã đề ra các biện pháp cụ thể về việc tổ chức thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022, trên cơ sở Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Điện Biên; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND thị xã Mường Lay khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026, UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 1058/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND thị xã Mường Lay về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022; Công văn số 202/UBND-TCKH ngày 09/02/2022 về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2022.

II. THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NSĐP 6 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Thu ngân sách địa phương

Thực hiện đến ngày 31/5/2022: **76.008** triệu đồng. Tổng thu ngân sách 6 tháng đầu năm ước thực hiện **92.333** triệu đồng, đạt 71,8% so với dự toán tỉnh giao (92.333/128.483), đạt 71,6% so với Nghị quyết HĐND thị xã giao (92.333/129.019), giảm 4,6% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó: Thu ngân sách huyện 82.718 triệu đồng; ngân sách TW, tỉnh 605 triệu đồng; ngân sách xã 9.010 triệu đồng.

1.1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Thực hiện đến ngày 31/5/2022: 3.721 triệu đồng. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 4.375 triệu đồng, đạt 62,5% so với dự toán tỉnh giao (4.375/7.000), đạt 58% so với Nghị quyết HĐND thị xã giao (4.375/7.536) và giảm 21,9% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện hưởng theo phân cấp ước thực hiện 3.647 triệu đồng, đạt 54,4% so với dự toán tỉnh giao, đạt 50,4% so với Nghị quyết HĐND thị xã giao và tăng 17,1% so với cùng kỳ năm 2021 (không bao gồm thu TW, tỉnh, xã hưởng).

*** Chi tiết từng khoản thu như sau:**

- Thu từ khu vực Doanh nghiệp do Nhà nước giữ vài trò chủ đạo: Thực hiện đến ngày 31/5/2022: 5 triệu đồng. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 5 triệu đồng.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: Thực hiện đến ngày 31/5/2022: 1.748 triệu đồng. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2.199 triệu đồng, đạt 64,6% so với dự toán tỉnh giao (2.199/3.400), đạt 58,4% so với Nghị quyết HĐND thị xã giao (2.199/3.761); tăng 52,2% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó:

+ Thuế GTGT ước thực hiện 2.114 triệu đồng, đạt 66% so với dự toán tỉnh giao (2.114/3.200), đạt 56,2% so với Nghị quyết HĐND thị xã giao (2.114/3.761);

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp ước thực hiện 61 triệu đồng/100 triệu đồng, đạt 61% so với dự toán tỉnh và Nghị quyết HĐND thị xã giao;

+ Thuế Tài nguyên ước thực hiện 24/100 triệu đồng, đạt 24% dự toán tỉnh và Nghị quyết HĐND thị xã giao).

- Thuế thu nhập cá nhân: Thực hiện đến ngày 31/5/2022: 212 triệu đồng. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 229/500 triệu đồng, đạt 45,8% so với dự toán tỉnh và Nghị quyết HĐND thị xã giao, tăng 25,1% so với cùng kỳ năm 2021.

- Lệ phí trước bạ: Thực hiện đến ngày 31/5/2022: 439 triệu đồng. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 448/900 triệu đồng, đạt 49,7% so với dự toán tỉnh và Nghị quyết HĐND thị xã giao, giảm 33,3% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thu phí và lệ phí các loại: Thực hiện đến ngày 31/5/2022: 186 triệu đồng. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 208/400 triệu đồng, đạt 52% so với dự toán tỉnh và Nghị quyết HĐND thị xã giao, giảm 21,6% so với cùng kỳ năm 2021.

- Các khoản thu về nhà, đất: Thực hiện đến ngày 31/5/2022: 424 triệu đồng. *(Trong đó: Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước: 159 triệu đồng; Tiền sử dụng đất 265 triệu đồng)*. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 477/1.000 triệu đồng, đạt 47,7% so với dự toán tỉnh và Nghị quyết HĐND thị xã giao, giảm 82,2% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản…: Thực hiện đến ngày 31/5/2022: 8 triệu đồng. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 8 triệu đồng.

- Thu khác ngân sách: Thực hiện đến ngày 31/5/2022: 699 triệu đồng. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 801 triệu đồng, đạt 160,2% so với dự toán

tỉnh(801/500), đạt 133,5% so với nghị quyết HĐND thị xã giao (801/600), tăng 132,8% so với cùng kỳ năm 2021.

1.2. Thu chuyển giao ngân sách

1.2.1. Thu bổ sung ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện

Thực hiện đến ngày 31/5/2022: 50.090 triệu đồng. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 64.190/121.783 triệu đồng, đạt 52,7% so với dự toán giao, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó:

- Bổ sung cân đối: Thực hiện đến ngày 31/5/2022: 50.000 triệu đồng. Ước thực hiện 63.000/121.693 triệu đồng.

- Bổ sung có mục tiêu: Thực hiện đến ngày 31/5/2022: 90 triệu đồng. Ước thực hiện 1.190 triệu đồng *(gồm Kinh phí chương trình mục tiêu khác: 90 triệu đồng; kinh phí thực hiện mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung tại văn phòng thị xã: 1.100 triệu đồng).*

1.2.2. Thu bổ sung ngân sách huyện cho ngân sách xã

Thực hiện đến ngày 31/5/2022: 6.599 triệu đồng. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 8.175 triệu đồng, đạt 51,4% so với dự toán giao, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó:

- Bổ sung cân đối: Thực hiện đến ngày 31/5/2022: 6.584 triệu đồng. Ước thực hiện 8.100/15.846 triệu đồng.

- Bổ sung có mục tiêu: Thực hiện đến ngày 31/5/2022: 15 triệu đồng. Ước thực hiện 75/75 triệu đồng.

1.3. Thu từ cấp ngân sách cấp dưới nộp lên: Thực hiện đến ngày 31/5/2022: 5 triệu đồng (Ban Quản lý các công trình thị xã nộp tiền công trình thừa năm 2017 để thị xã nộp trả về NS tỉnh).

1.4. Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước chuyển sang: 15.593 triệu đồng, trong đó:

- Thu chuyển nguồn ngân sách huyện: 14.881 triệu đồng;

- Thu chuyển nguồn ngân sách xã: 712 triệu đồng;

2. Chi ngân sách địa phương

Ước thực hiện 6 tháng đầu năm **82.477** triệu đồng, đạt 64,1% so với dự toán tỉnh giao, đạt 63,9% so với Nghị quyết HĐND thị xã giao, tăng 12,6% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó:

2.1. Chi ngân sách huyện

Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 74.439 triệu đồng, đạt 57,9% so với dự toán tỉnh giao (74.439/128.483), đạt 57,7% so với Nghị quyết HĐND thị xã giao (74.439/129.019), tăng 7,1% so với cùng kỳ năm 2021. Các nhiệm vụ chi ngân sách được đảm bảo theo dự toán được giao, bố trí kinh phí dự phòng để xử lý kịp thời các nhiệm vụ phát sinh như tiếp tục chi hỗ trợ phòng, chống dịch Covid -19 và các chính sách an sinh xã hội, nhiệm vụ chính trị của địa phương về quốc phòng, an ninh, cụ thể gồm:

- Chi đầu tư phát triển: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 8.910 triệu đồng, đạt 146,6% *(Trong đó:Chi đầu tư phát triển bằng nguồn kinh phí chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022: 2.697 triệu đồng).*

- Chi thường xuyên theo lĩnh vực: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 54.780/103.817 triệu đồng, đạt 52,8% so với dự toán tỉnh giao, đạt 52,5% so với dự toán tỉnh giao, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2021, gồm:

+ Chi sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: Ước thực hiện 27.161/50.299 triệu đồng, đạt 54% so với dự toán tỉnh và Nghị quyết HĐND thị xã giao, giảm 4,9% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Chi Sự nghiệp khoa học, công nghệ: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 50 triệu đồng, đạt 33,3% so với dự toán giao.

+ Chi Quốc phòng: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 988/2.700 triệu đồng, đạt 36,6% so với dự toán giao, giảm 21,3% so với cùng kỳ năm 2021. Giảm so với cùng kỳ năm 2021 do năm 2021 thực hiện chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 khu cách ly tập trung thị xã Mường Lay.

+ Chi an ninh trật tự: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 178/300 triệu đồng, đạt 59,3% so với dự toán giao, giảm 63,6 % so với cùng kỳ năm 2021. Giảm so với cùng kỳ năm 2021 do năm 2021 thực hiện chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 chốt kiểm dịch Cầu Hang tôm thị xã Mường Lay.

+ Sự nghiệp y tế: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 50/150 triệu đồng, đạt 33,3% so với dự toán giao, giảm 87,7% so với cùng kỳ năm 2021. Giảm so với cùng kỳ năm 2021 do năm 2021 thực hiện chi mua sắm vật tư y tế phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19.

+ Chi sự nghiệp văn hoá: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 609/1.113 triệu đồng, đạt 54,7% so với dự toán giao, giảm 40,5% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Chi sự nghiệp truyền thanh - truyền hình: Ước thực hiện 589/1089 triệu đồng, đạt 54,1% so với dự toán giao, tăng 22,1% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Chi sự nghiệp thể thao: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 266/344 triệu đồng, đạt 77,3% so với dự toán giao, tăng 518,6% so với cùng kỳ năm 2021. Tăng do với cùng kỳ năm 2021 do năm 2022 tổ chức Đại hội thể dục thể thao thị xã Mường Lay.

+ Chi sự nghiệp môi trường: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 3.712/7.090 triệu đồng, đạt 52,4% so với dự toán giao, tăng 8,9 % so với cùng kỳ năm 2021.

+ Chi sự nghiệp kinh tế: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2.605/4.592 triệu đồng, đạt 56,7% so với dự toán giao, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Chi quản lý hành chính: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 16.020/31.021 triệu đồng, đạt 51,6% so với dự toán giao, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Chi đảm bảo xã hội: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 1.960/3.802 triệu đồng đạt 51,5% so với dự toán giao, giảm 0,4% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Chi thường xuyên khác: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 592/1.164 triệu đồng, đạt 50,9% so với dự toán giao.

- Chi dự phòng ngân sách: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2.574 triệu đồng, đạt 111,8% so với dự toán giao. Việc bố trí nguồn dự phòng ngân sách huyện để thực hiện chi các nhiệm vụ về quốc phòng an ninh, thực hiện phun phòng, tiêu độc khử trùng hỗ trợ phòng chống dịch Covid-19 năm 2022.

- Chi bổ sung ngân sách cho cấp dưới: 8.175/15.921 triệu đồng, đạt 51,3% so với dự toán giao.

2.2. Chi ngân sách xã

Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 8.038/15.921 triệu đồng đạt 50,5% so với dự toán giao, tăng 139,2% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó:

- Chi thường xuyên: Ước thực hiện 8.038 triệu đồng.

- Chi dự phòng ngân sách xã: 6 tháng đầu năm chưa thực hiện.

(Có các biểu dự toán chi tiết kèm theo)

III. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH

- Tổng dự phòng ngân sách huyện: 4.305 triệu đồng, trong đó: Dự phòng ngân sách năm 2022 được Ủy ban nhân dân thị xã giao theo Quyết định 1058/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 là 2.302 triệu đồng; dự phòng chuyển nguồn năm 2021 sang: 2.003 triệu đồng.

- Thực hiện theo Điều 10 của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, UBND thị xã đã quyết định trích dự phòng ngân sách hỗ trợ các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ phát sinh cấp bách như: Phun phòng tháng tiêu độc, khử trùng, hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19, đảm bảo quốc phòng an ninh nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2.574 triệu đồng.

IV. TÌNH HÌNH QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH NGUỒN NSĐP

Sáu tháng đầu năm, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư các công trình, dự án đang thực hiện hoàn thiện hồ sơ quyết toán để trình cấp có thẩm quyền, tính đến ngày 25/5/2021 đã tiếp nhận 07 hồ sơ quyết toán công trình, dự án. Hồ sơ thẩm tra, phê duyệt quyết toán hoàn thành lập theo quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC, ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính.

V. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NSĐP 6 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Về dự toán thu ngân sách

Ngay từ đầu năm 2022, UBND thị xã căn cứ các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài chính giao nhiệm vụ thu ngân sách cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường ngay sau khi có Nghị quyết của HĐND thị xã; tổ chức Hội nghị bàn các giải pháp điều hành phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách địa phương. Cơ quan Thuế cũng đã có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu thu của Nhà nước giao, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã tham mưu cho UBND thị xã ban hành Kế hoạch thực hiện thu, nộp ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã năm 2022, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã để triển khai tuyên truyền pháp luật về thuế, nghĩa vụ thuế, chính sách thuế đối với các tổ chức và cá nhân.

Ban chỉ đạo thu ngân sách thị xã thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và cơ quan Thuế rà soát, theo dõi, giám sát chặt chẽ các khoản nợ đọng thuế trên địa bàn. Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 62,5% so với dự toán tỉnh và đạt 58% so với Nghị quyết HĐND thị xã giao.

2. Về dự toán chi ngân sách và quản lý, điều hành ngân sách

UBND thị xã đã ban hành Công văn số 202/UBND-TCKH ngày 09/02/2022 về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2022. Trên cơ sở đó các cơ quan, đơn vị và UBND các xã phường chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách được giao, tập trung chỉ đạo điều hành ngân sách địa phương năm 2022 theo Nghị quyết đã được HĐND thị xã phê chuẩn. Ước thực hiện dự toán chi ngân sách 6 tháng đầu năm đạt đạt 63,9% so với dự toán giao, tăng 12,6% so với cùng kỳ năm 2021.

Ngoài nhiệm vụ chi thường xuyên, thị xã đã chủ động bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất phát sinh như: Đảm bảo an sinh - xã hội, phòng chống dịch bệnh COVID -19 và những nhiệm vụ chính trị của địa phương.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3.1. Tồn tại, hạn chế

- Về thu ngân sách: Số thực hiện thu một số loại thuế tính đến ngày 25/5/2022 đạt thấp hơn so với dự toán giao như: Thuế giá trị gia tăng; thuế tài nguyên, thuế thu các khoản về nhà đất..

- Về chi ngân sách: Chi ngân sách một số sự nghiệp đạt thấp hơn so với dự toán giao như: Chi sự nghiệp y tế, sự nghiệp khoa học công nghệ.

Một số nhiệm vụ chi thường xuyên tính định mức theo tỷ lệ dân số, do dó thu cân đối của thị xã rất thấp, ảnh hưởng đến nhiệm vụ chi tại địa phương.

3.2. Nguyên nhân

- Sáu tháng đầu năm dịch Covid-19 bùng phát trên diện rộng đã ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình phát triển kinh tế - xã hội và mọi hoạt động trong đời sống của Nhân dân trên địa bàn thị xã.

- Địa bàn thị xã hẹp, dân số ít, nguồn lực đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh còn nhiều khó khăn. Phương án đầu tư sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, HTX và các hộ kinh doanh còn manh mún, nhỏ lẻ; các công trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn ít; các điểm khai thác khoáng sản không có đã ảnh hưởng đến tình hình thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã.

- Năm 2022 là năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 - 2025, một số nhiệm vụ chi thường xuyên tính định mức theo tỷ lệ dân số, do dó thu cân đối của thị xã rất thấp, dẫn đến khó khăn trong việc giao dự toán cho các đơn vị dự toán thuộc UBND thị xã.

Phần 2
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Để phấn đấu hoàn thành, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu thu, chi NSNN năm 2022, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phong, an ninh năm 2022, thực hiện đồng bộ các giải pháp triển khai có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Bộ Tài chính và các văn bản chỉ đạo, UBND thị xã thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

I. VỀ DỰ TOÁN THU NSĐP

1. Tập trung thực hiện tốt các biện pháp quản lý thu nhằm phấn đấu thu đạt dự toán giao. Thực hiện tốt các chính sách của Trung ương về hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ thị trường.

2. Chi cục Thuế khu vực Mường Chà - Mường Lay tiếp tục tổ chức chỉ đạo các đội thuế và các bộ phận chức năng thuộc Chi cục Thuế đánh giá mức độ giảm thu, khả năng tăng thu từng khu vực, từng địa bàn, từng sắc thuế để tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác thu nộp NSNN. Đối với lĩnh vực XDCB và XD vãng lai: Cần tập trung rà soát, đối chiếu tiến độ thu nộp theo Kế hoạch giao, phối hợp với Kho bạc nhà nước thị xã, các cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường để quản lý thu thuế theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Kho bạc Nhà nước và các ngành, các đơn vị liên quan kịp thời xử lý các khoản phí, lệ phí, các khoản tiền phạt, tiền bán hàng tịch thu, thanh lý tài sản, các khoản ghi thu, ghi chi nộp ngân sách nhà nước; phối hợp các ngành liên quan xác định giá đất tham mưu UBND thị xã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt giá đất để đấu giá thu tiền sử dụng đất, cấp đất có thu tiền sử dụng đất.

4. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường trên cơ sở mức giao thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, tích cực đẩy nhanh tiến độ huy động các nguồn thu vào ngân sách. Trường hợp không thu đạt chỉ tiêu giao phải chủ động điều chỉnh, cắt giảm chi thường xuyên tương ứng đảm bảo cân đối và hoàn thành nhiệm vụ thị xã giao.

II. VỀ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH

1. Nhiệm vụ chi đầu tư

- Tiếp tục tập trung nhân lực, vật lực triển khai đảm bảo tiến độ thi công công trình; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thanh toán với Kho bạc Nhà nước thị xã khi có khối lượng nghiệm thu, không để tồn thanh toán vốn vào cuối năm.

- Kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật đối với các nhà thầu tư vấn, nhà thầu thi công không đảm bảo được yêu cầu, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết, kiên quyết loại các nhà thầu không đủ năng lực tham gia thực hiện dự án.

- Nghiêm túc quán triệt và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án được bố trí kế hoạch vốn năm 2022 đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành. Các cơ quan đơn vị chịu trách nhiệm về việc chậm chễ triển khai thực hiện các dự án.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong XDCB từ khâu chấn chỉnh công tác xây dựng kế hoạch, tư vấn lập dự án, dự toán, đấu thầu, giám sát thi công, quản lý chất lượng công trình nguồn vốn đầu tư trung hạn và nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương.

2. Nhiệm vụ chi thường xuyên

- Thủ trưởng các đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường phải chủ động rà soát các nhiệm vụ chi trong dự toán năm được giao, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn theo đúng tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh về ban hành Quy định về quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2022; Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của UBND thị xã về việc ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và dự toán ngân sách địa phương năm 2022; Công văn số 202/UBND-TCKH ngày 09/02/2022 của UBND thị xã về quản lý, điều hành ngân sách địa phương 2022 đảm bảo nhiệm vụ thu - chi ngân sách đạt và vượt kế hoạch đã đề ra.

- Tăng cường quản lý chi tiêu đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả, trên cơ sở đảm bảo thực hiện các chế độ, chính sách và an sinh xã hội; chủ động rà soát, sắp xếp để cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, cấp bách.

- Hạn chế tối đa các khoản chi phát sinh phải bổ sung dự toán từ ngân sách, trừ các trường hợp thực hiện chế độ, chính sách, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh. Thủ trưởng các đơn vị phải chịu trách nhiệm quản lý, điều hành nguồn ngân sách và quản lý tài sản công được giao.

- Các đơn vị dự toán, UBND các xã, phường phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán, các trường hợp ứng thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước. Quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch.

- Các ngành, đơn vị theo nhiệm vụ chức năng tăng cường công tác kiểm soát chi, cương quyết trong việc xử lý các khoản chi chưa đúng chế độ.

III. QUẢN LÝ GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Tăng cường công tác quản lý giá, kiểm soát việc đăng ký giá, kê khai giá và công bố giá vật liệu xây dựng đảm bảo sát với tình hình thực tế, tránh lãng phí trong công tác quản lý chi phí của các dự án đầu tư.

IV. ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH CÔNG

1. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp. Triển khai thực hiện Nghị

định Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Cơ quan Kho bạc Nhà nước tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các khoản chi từ ngân sách nhà nước, đảm bảo các khoản chi đều được kiểm soát chặt chẽ theo đúng chế độ quy định.

V. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNH PHÍ

1. Thực hiện đầy đủ các quy định tại Luật phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách..

2. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, bảo đảm công khai minh bạch các hoạt động kinh tế, tài chính ở các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Thực hiện đầy đủ chế độ công khai tài chính đối với cấp ngân sách, các đơn vị dự toán, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, trọng tâm là các lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng đất đai, quản lý thu, chi ngân sách và quản lý tài sản công.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm, các nhiệm vụ giải pháp chỉ đạo điều hành dự toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2022, UBND thị xã báo cáo, trình Hội đồng nhân dân thị xã./.

Nơi nhận:
- HĐND tỉnh Điện Biên;
- UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tài chính tỉnh Điện Biên;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- Lãnh đạo UBND thị xã;
- Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã;
- Đại biểu dự kỳ họp thứ năm HĐND thị xã;
- Lưu: VT, TCKH, CVKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY T. ĐIỆN BIÊN

Vũ Xuân Linh

Biểu mẫu số 19

ĐÁNH GIÁ CÂN ĐỐI NGUỒN THU - CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM, NĂM 2022

(Biểu kèm theo Báo cáo số 46/BC-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của UBND thị xã Mường Lay)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao		Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	So sánh so với dự toán tỉnh giao		So sánh so với NQ HĐND thị xã giao	
		UBND tỉnh giao	HĐND thị xã giao		Tuyệt đối	Tương đối (%)	Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3	4=3-1	5=3/1	6=3-2	6=3/2
A	**NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN**							
I	**Nguồn thu ngân sách Huyện**	**128.483**	**129.019**	**82.718**	**(45.765)**	**64,4%**	**(46.301)**	**64,1%**
1	**Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp**	**6.700**	**7.236**	**3.647**	**(3.053)**	**54,4%**	**(3.589)**	**50,4%**
2	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**121.783**	**121.783**	**64.190**	**(57.593)**	**52,7%**	**(57.593)**	**52,7%**
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	121.693	121.693	63.000	(58.693)	51,8%	(58.693)	51,8%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	90	90	1.190	1.100	1322,2%	1.100	1322,2%
3	**Thu từ quỹ dự trữ tài chính**						-	
4	**Thu kết dư**						-	
5	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**			**14.881**			**14.881**	
II	**Chi ngân sách Huyện**	**128.483**	**129.019**	**69.655**	**(58.828)**	**54,0%**	**(59.364)**	**54,0%**
1	**Chi thuộc nhiệm vụ ngân sách cấp huyện**	**112.562**	**113.098**	**61.480**	**(51.082)**	**54,4%**	**(51.618)**	**54,4%**
2	**Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới**	**15.921**	**15.921**	**8.175**	**(7.746)**	**51,3%**	**(7.746)**	**51,3%**
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	15.846	15.846	8.100	(7.746)	51,1%	(7.746)	51,1%
-	Chi bổ sung có mục tiêu	75	75	75	-	100,0%	-	100,0%
3	**Chi chuyển nguồn năm sau**							
3	**Chi chuyển nguồn năm sau**						-	
III	**Bội chi NSĐP/Bội thu NSĐP**							
B	**NGÂN SÁCH XÃ**							
I	**Nguồn thu ngân sách xã**		**15.921**	**9.010**			**(6.911)**	**56,6%**
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp		80	123			43	153,8%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		15.841	8.175			(7.666)	51,6%
-	*Thu bổ sung cân đối ngân sách*		*15.766*	*8.100*			*(7.666)*	*51,4%*
-	*Thu bổ sung có mục tiêu*		*75*	*75*			*75*	*100,0%*
3	Thu kết dư						-	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			712				
II	**Chi ngân sách xã**		**15.921**	**8.038**			**(7.883)**	**50,5%**
1	Chi thuộc nhiệm vụ ngân sách cấp xã		15.921	8.038			(7.883)	50,5%
2	Chi chuyển nguồn năm sau						-	

Biểu mẫu số 20

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ MƯỜNG LAY 6 THÁNG ĐẦU NĂM, NĂM 2022

(Biểu kèm theo Báo cáo số 461/BC-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của UBND thị xã Mường Lay)

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm HĐND thị xã giao				Ước thực hiện 6 tháng đầu năm				So sánh (%)			
		Tổng số	Bao gồm			Tổng số	Bao gồm			Tổng số	Bao gồm		
			Thu nội địa	Thu từ dầu thô	Thu từ HĐ XNK		Thu nội địa	Thu từ dầu thô	Thu từ HĐ XNK		Thu nội địa	Thu từ dầu thô	Thu từ HĐ XNK
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9=5/1	10=6/2	11=7/3	12=8/4
	TỔNG SỐ	**7.536**	**7.536**	**-**	**-**	**4.375**	**4.375**	**-**	**-**	**58,1**	**58,1**		**-**
1	Thị xã Mường Lay	7.456	7.456			4.252	4.252			57,0	57,0		
2	UBND phường Na Lay	40	40			72	72			180,0	180,0		
3	UBND phường Sông Đà	20	20			36	36			180,0	180,0		
4	UBND xã Lay Nưa	20	20			15	15			75,0	75,0		

Ghi chú: Ước thu xã, phường đã có tỷ lệ điều tiết

Biểu mẫu số 21

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ MƯỜNG LAY 6 THÁNG ĐẦU NĂM, NĂM 2022

(Biểu kèm theo Báo cáo số 461/BC-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của UBND thị xã Mường Lay)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Tổng thu NSNN trên địa bàn	1. Thu nội địa	Bao gồm								
				1. Thu từ khu vực DNNN do TW quản lý	2. Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	Thuế thu nhập cá nhân	Lệ phí trước bạ	Thu phí, lệ phí	Các khoản thu về nhà, đất	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời...	Thu khác ngân sách
A	B	1	2=3+4+5+6+7+8+9+10	3	4	5	6	7	8	9		10
	TỔNG SỐ	**4.375**	**4.375**	**-**	**5**	**2.199**	**229**	**448**	**208**	**477**	**8**	**801**
1	Thị xã Mường Lay	4.252	4.252		5	2.199	229	430	159	476	8	746
2	UBND phường Na Lay	72	72					7	36	1		28
2	UBND phường Sông Đà	36	36					4	5			27
3	UBND xã Lay Nưa	15	15					7	8			

Biểu số 22

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI 6 THÁNG ĐẦU NĂM, NĂM 2022

(Biểu kèm theo Báo cáo số 161/BC-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của UBND thị xã Mường Lay)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm HĐND thị xã giao	Bao gồm		Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Bao gồm		SO SÁNH (%)		
			NSH	NSX		NSH	NSX	Ngân sách địa phương	NSH	NSX
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI NSĐP	**129.019**	**113.098**	**15.921**	**74.302**	**66.264**	**8.038**	**57,6%**	**58,6%**	**50,5%**
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐP**	**128.929**	**113.083**	**15.846**	**74.302**	**66.264**	**8.038**	**57,6%**	**58,6%**	**50,7%**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**6.979**	**6.979**	**-**	**8.910**	**8.910**	**-**			
1	Chi đầu tư cho các dự án	6.079	6.079		8.910	8.910		146,6%	146,6%	
2	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	-			-					
3	Chi đầu tư phát triển khác	900	900							
II	**Chi thường xuyên**	**119.382**	**103.802**	**15.580**	**62.818**	**54.780**	**8.038**	**52,6%**	**52,8%**	**51,6%**
	Trong đó	-	-		-					
1	Chi giáo dục đào tạo và dạy nghề	50.389	50.299	90	27.196	27.161	35	54,0%	54,0%	38,9%
2	Chi khoa học và công nghệ	250	150	100	80	50	30	32,0%	33,3%	30,0%
III	**Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền ĐP vay**	-	-		-					
IV	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**	-	-		-					
V	**Dự phòng ngân sách**	**2.568**	**2.302**	**266**	**2.574**	**2.574**		**100,2%**	**111,8%**	**0,0%**
VI	**Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương**	-			-					
B	**CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU**	**90**	**15**	**75**	**-**	**-**	**-**	**0,0%**	**0,0%**	**0,0%**
I	**Chi các chương trình mục tiêu quốc gia**									
II	**Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ**	**90**	**15**	**75**	**-**	**-**	**-**	**0,0%**	**0,0%**	**0,0%**
-	Kinh phí thực hiện đảm bảo trật tự an toàn giao thông	90	15	75				0,0%	0,0%	0,0%
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**	-			-					

Biểu số 23

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO LĨNH VỰC 6 THÁNG ĐẦU NĂM, NĂM 2022

(Biểu kèm theo Báo cáo số 461/BC-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của UBND thị xã Mường Lay)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán HĐND thị xã giao	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	SO SÁNH	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI	**129.019**	**74.439**	**(54.580)**	**57,7%**
A	**CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI**	**15.921**	**8.175**	**(7.746)**	**51,3%**
B	**CHI NGÂN SÁCH HUYỆN THEO LĨNH VỰC**	**113.098**	**66.264**	**(46.834)**	**58,6%**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**6.979**	**8.910**	**1.931**	**127,7%**
1	Chi đầu tư cho các dự án	6.079	8.910	2.831	146,6%
2	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	900		(900)	
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	**Chi thường xuyên**	**103.817**	**54.780**	**(49.037)**	**52,8%**
	Trong đó			-	
1	Chi giáo dục đào tạo và dạy nghề	50.299	27.161	(23.138)	54,0%
2	Chi khoa học và công nghệ	150	50	(100)	33,3%
3	Chi quốc phòng	2.700	988	(1.712)	36,6%
4	Chi an ninh	300	178	(122)	59,3%
5	Chi sự nghiệp y tế và gia đình	150	50	(100)	33,3%
6	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	1.113	609	(504)	54,7%
7	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	1.089	589	(500)	54,1%
8	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	344	266	(78)	77,3%
9	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	7.090	3.712	(3.378)	52,4%
10	Chi sự nghiệp kinh tế	4.592	2.605	(1.987)	56,7%
11	Chi HĐ của cơ quan QLHC, đảng, đoàn thể chính trị	31.024	16.020	(15.004)	51,6%
12	Chi đảm bảo xã hội	3.802	1.960	(1.842)	51,6%
13	Chi thường xuyên khác	1.164	592	(572)	50,9%
III	**Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền ĐP vay**			-	
IV	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**			-	
V	**Dự phòng ngân sách**	**2.302**	**2.574**	**272**	**111,8%**
VI	**Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương**			-	
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**		-	-	
				-	-

ĐÁNH GIÁ CÂN ĐỐI NGUỒN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM, NĂM 2022

(Biểu kèm theo Báo cáo số 261/BC-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của UBND thị xã Mường Lay)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm HĐND thị xã giao	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm				So sánh DT năm (%)
			Tổng	NSTW, TỈNH	NSH	NSX	
A	B	1	2	3	4	5	6 =2/1
I	**THU NGÂN SÁCH**	**129.019**	**92.333**	**605**	**82.718**	**9.010**	**71,6%**
1	**Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp**	**7.236**	**4.375**	**605**	**3.647**	**123**	**60,5%**
2	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**121.783**	**72.365**	**-**	**64.190**	**8.175**	**59,4%**
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	121.693	71.100		63.000	8.100	58,4%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	90	1.265		1.190	75	1405,6%
3	**Thu từ quỹ dự trữ tài chính**		-				
4	**Thu nộp trả ngân sách cấp trên**						
5	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		**15.593**		**14.881**	**712**	
II	**CHI NGÂN SÁCH**	**129.019**	**82.477**		**74.439**	**8.038**	**63,9%**
1	Chi đầu tư	6.979	8.910		8.910		127,7%
2	Chi thường xuyên	103.802	62.818		54.780	8.038	60,5%
3	Chi CT mục tiêu khác	15	-				0,0%
4	Chi dự phòng ngân sách	2.302	2.574		2.574	0	111,8%
5	Chi bổ sung ngân sách cấp dưới	15.921	8.175		8.175		51,3%